

Số: 138 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;



Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công, Ủy ban nhân dân thành phố (UBND) kính trình Hội đồng nhân dân thành phố (HĐND) thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ với các nội dung chính như sau:

### **1. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025**

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

a) Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.

d) Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND và số 08/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

đ) Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hàng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công

e) Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công.

g) Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

### **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025**

a) Nhu cầu vốn đầu tư công năm 2025:

Tổng số là 12.356,677 tỷ đồng, trong đó:



- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 6.240,591 tỷ đồng.

b) Dự kiến khả năng cân đối từng nguồn vốn đầu tư công:

Dự kiến tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 12.118,810 tỷ đồng, bằng 98% nhu cầu các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (cao hơn 2.400,715 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao).

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Vốn trong cân đối NSĐP: 6.002,724 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn cân đối NSĐP: 5.002,724 tỷ đồng.

+ Bội chi ngân sách địa phương (trái phiếu chính quyền địa phương): 1.000 tỷ đồng.

c) Dự kiến phân chia mức theo phân cấp quản lý:

Tổng số kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 12.118,810 tỷ đồng. Cụ thể:

(1) Vốn không phân chia theo tiêu chí định mức là 7.116,086 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.000 tỷ đồng.

(Trái phiếu chính quyền địa phương).

(2) Vốn phân chia theo tiêu chí định mức là 5.002,724 tỷ đồng, phân chia như sau:

- Vốn thành phố quản lý: 2.778,592 tỷ đồng.

- Vốn quận, huyện quản lý: 2.224,132 tỷ đồng (số vốn còn lại thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã giao chi tiết hàng năm).

d) Dự kiến phân bổ đối với nguồn vốn NSĐP:

Tổng số kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 6.002,724 tỷ đồng. Cụ thể:

- Vốn bố trí cho các công trình do thành phố quản lý: 2.030,109 tỷ đồng.

+ Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: 52,353 tỷ đồng.

+ Vốn thực hiện dự án: 1.977,756 tỷ đồng (trong đó, bao gồm: Cấp vốn ủy thác cho chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 70 tỷ đồng)

- Vốn bố trí cho các công trình do quận, huyện quản lý: 3.972,615 tỷ đồng,

Trong đó:

+ Vốn theo tiêu chí định mức: 2.224,132 tỷ đồng

(Việc bố trí theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn quận, huyện do HĐND cấp huyện quyết định theo mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển của địa phương).

+ Vốn thành phố hỗ trợ cho các dự án: 1.748,483 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến để làm cơ sở báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định./. *vl*

*(Đính kèm dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban thuộc HĐND TP;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT. HS *HS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**





## KẾ HOẠCH

### Đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Tờ trình số 138 /TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Căn cứ Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ xây dựng dự kiến Kế hoạch Đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ với những nội dung như sau:

#### A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

##### 1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024

a) Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguồn vốn thuộc ngân sách trung ương<sup>1</sup> đến ngày 20 tháng 5 năm 2024 là 10.468,095 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương (NSDP): 7.564,935 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Nguồn cân đối NSDP: 1.379,135 tỷ đồng.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: 2.170 tỷ đồng.

+ Nguồn Xổ số kiến thiết: 1.800 tỷ đồng.

+ Bội chi NSDP: 2.215,800 tỷ đồng, gồm:

. Nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 1.215,800 tỷ đồng.

. Trái phiếu chính quyền địa phương: 1.000 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương (NSTW): 2.903,160 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Vốn trong nước: 2.863 tỷ đồng.

<sup>1</sup> Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 cho Bộ Giao thông vận tải và 08 địa phương để thực hiện 03 dự án đường bộ cao tốc quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 58/2022/QH15, Nghị quyết số 59/2022/QH15 và Nghị quyết số 60/2022/QH15.



. Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 2.113 tỷ đồng.

. Nguồn dự phòng NSTW năm 2023: 250 tỷ đồng.

. Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW: 500 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài: 40,160 tỷ đồng.

\* Kết quả giao chi tiết kế hoạch vốn (tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2024):

Thành phố Cần Thơ đã giao chi tiết 8.849,780 tỷ đồng<sup>2</sup>, gồm:

- Ngân sách địa phương: 6.169,620 tỷ đồng,

Trong đó:

+ Vốn cân đối NSĐP: 983,820 tỷ đồng.

+ Tiền sử dụng đất: 2.170 tỷ đồng.

+ Xổ số kiến thiết (XSKT): 1.800 tỷ đồng.

+ Bội chi NSĐP (Chính phủ vay về cho vay lại): 1.215,800 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương (NSTW): 2.680,160 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Vốn trong nước: 2.640 tỷ đồng.

. Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.890 tỷ đồng.

. Nguồn dự phòng NSTW năm 2023: 250 tỷ đồng.

. Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW: 500 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài: 40,160 tỷ đồng.

\* Số vốn giao chi tiết 8.849,780 tỷ đồng được phân bổ chi tiết như sau:

- Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 65 tỷ đồng.

- Kế hoạch vốn bố trí cho các Chủ đầu tư và các quận, huyện là 8.784,780 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Cấp thành phố quản lý: 5.860,400 tỷ đồng.

+ Cấp quận, huyện quản lý: 2.924,380 tỷ đồng.

\* Số vốn còn lại chưa giao chi tiết là 1.618,315 tỷ đồng.

+ Ngân sách địa phương: 1.395,315 tỷ đồng,

+ Ngân sách trung ương: 223 tỷ đồng:

- Đối với kế hoạch vốn ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ: UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố bố trí cho các dự án trọng điểm, quan trọng của thành phố khi đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định và theo khả năng giải

<sup>2</sup> Nghị quyết: số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 07/NQ-HĐND ngày 09/4/2024, số 16/NQ-HĐND ngày 26/4/2024 của HĐND thành phố; Quyết định: số 3041/QĐ-UBND ngày 13/12/2023, số 531/QĐ-UBND ngày 13/3/2024, số 702/QĐ-UBND ngày 29/3/2024, số 820/QĐ-UBND ngày 08/4/2024, số 957/UBND ngày 23/4/2024, số 1082/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND thành phố.



ngân của từng dự án cụ thể. Riêng đối với các dự án thuộc trái phiếu chính quyền địa phương sẽ được xem xét, bố trí khi huy động được nguồn vốn.

- Đối với kế hoạch vốn ngân sách trung ương còn lại chưa phân bổ là 223 tỷ đồng sẽ được giao chi tiết cho các dự án sau khi đảm bảo các điều kiện bố trí vốn theo quy định, cụ thể:

(1) Dự án Kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 10 tỷ đồng (dự án đã hết thời gian bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công).

(2) Dự án Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 55 tỷ đồng (dự án đã hết thời gian bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công).

Đối với 02 dự án kè nêu trên, UBND thành phố đã có Công văn số 116/UBND-XDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2024, Công văn số 733/UBND-XDĐT ngày 29 tháng 2 năm 2024 và Công văn số 1621/UBND-XDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bố trí 65 tỷ đồng vốn NSTW năm 2024, để làm cơ sở giao chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024.

(3) Dự án Nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 105 tỷ đồng (dự án chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án)<sup>3</sup>.

(4) Dự án Nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 09 Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 53 tỷ đồng (dự án chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án)<sup>4</sup>.

#### b) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2024

Qua tổng hợp kết quả giải ngân chi tiết theo số liệu của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2024 số vốn đã giải ngân là 2.302,255 tỷ đồng, đạt 26,01% kế hoạch vốn được HĐND thành phố giao chi tiết và đạt 21,99% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tăng 1,18 lần về giá trị và tăng 1,81% về tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2023<sup>5</sup>. Cụ thể như sau:

#### \* Theo nguồn vốn:

- Có 04 nguồn vốn giải ngân trên 20%: Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) đạt 55,7%; Nguồn cân đối ngân sách địa phương đạt 25,07%; Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 đạt 23,02%; Nguồn xổ số kiến thiết đạt 23,02%.

<sup>3</sup> Dự án đã được Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư.

<sup>4</sup> Dự án đã được Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư.

<sup>5</sup> Kết quả giải ngân ngày 19/5/2023 là 1.948,803/8.043,615 tỷ đồng, đạt 24,2% kế hoạch giao.



- 02 nguồn vốn giải ngân từ 10% đến 20%: Bội chi ngân sách địa phương (nguồn Chính phủ vay về cho vay lại) đạt 19,49%; Nguồn tiền sử dụng đất đạt 12,74%.

- 02 nguồn vốn giải ngân dưới 10%: Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương đạt 3,3%; Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) đạt 2,11%.

\* Phân chia theo cấp quản lý:

(1) Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 65 tỷ đồng.

(2) Cấp thành phố có 23 chủ đầu tư thực hiện 79 dự án, giải ngân 1.633,415/5.860,400 tỷ đồng, đạt 27,87 % kế hoạch giao, cụ thể:

- Đạt tỷ lệ giải ngân trên 20% có 09 chủ đầu tư.

- Đạt tỷ lệ giải ngân từ 10% đến 20% có 04 chủ đầu tư.

- Đạt tỷ lệ giải ngân dưới 10% có 10 chủ đầu tư, trong đó chưa giải ngân được vốn có 06 chủ đầu tư.

(3) Cấp quận, huyện giải ngân 603,839/2.924,380 tỷ đồng, đạt 20,65% kế hoạch, gồm:

- 06 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân trên 20% kế hoạch vốn: Cờ Đỏ (32,6%), Thới Lai (33%), Ninh Kiều (24,9%), Ô Môn (25,8%), Phong Điền (24,8%), Thốt Nốt (26,2%).

- 03 quận, huyện có tỷ lệ giải ngân dưới 20% kế hoạch vốn: Bình Thủy (14,9%), Cái Răng (14%), Vĩnh Thạnh (18,2%).

c) Nguồn vốn kéo dài từ các năm trước chuyển sang:

Tổng kế hoạch vốn được kéo dài giải ngân trong năm 2024 là 3,52 tỷ đồng, trong đó:

- Các công trình do thành phố quản lý được kéo dài giải ngân trong năm 2024 là 3,372 tỷ đồng, chiếm 95,8%.

- Các công trình do quận, huyện được kéo dài giải ngân trong năm 2024 là 0,148 tỷ đồng, chiếm 4,2%.

Giá trị giải ngân đến ngày 20 tháng 5 năm 2024 là 0,145/3,52 tỷ đồng, đạt 4,12% kế hoạch. Ước giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3,520 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

d) Ước giải ngân đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 3.100 tỷ đồng, đạt 29,61% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 35,03% kế hoạch HĐND thành phố giao. Chi tiết từng nguồn vốn theo biểu dưới đây:



STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2024					Ghi chú
		Thủ tướng Chính phủ giao	HĐND thành phố giao	Ước giải ngân 30/6/2024	Tỷ lệ %		
					Thủ tướng Chính phủ giao	HĐND thành phố giao	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>10.468.095</b>	<b>8.849.780</b>	<b>3.100.000</b>	<b>29,61%</b>	<b>35,03%</b>	
<b>I</b>	<b>Ngân sách trung ương</b>	<b>2.903.160</b>	<b>2.680.160</b>	<b>1.250.000</b>	<b>43,06%</b>	<b>46,64%</b>	
1	Vốn trong nước	2.113.000	1.890.000	1.080.000	51,11%	57,14%	
2	Nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW	500.000	500.000	100.000	20%	20%	
3	Nguồn dự phòng NSTW năm 2023	250.000	250.000	60.000	24%	24%	
4	Vốn nước ngoài	40.160	40.160	10.000	24,9%	24,9%	
<b>II</b>	<b>Ngân sách địa phương</b>	<b>7.564.935</b>	<b>6.169.620</b>	<b>1.850.000</b>	<b>24,45%</b>	<b>29%</b>	
1	Nguồn cân đối NSDP	1.379.135	983.820	400.000	29%	40,66%	
	Trong đó: giao vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố		65.000	65.000			
2	Nguồn tiền sử dụng đất	2.170.000	2.170.000	450.000	20,74%	20,74%	
3	Nguồn Xô số kiến thiết	1.800.000	1.800.000	600.000	33,33%	33,33%	
4	Bội chi ngân sách địa phương	2.215.800	1.215.800	400.000	18,05%	32,9%	

## 2. Các giải pháp triển khai chỉ đạo điều hành năm 2024

UBND thành phố xác định công tác giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024. Với sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024, các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo<sup>6</sup> các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy nhanh công tác phân bổ và tăng cường các biện pháp giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện Quyết định số 1130-QĐ/TU ngày 17 tháng 7 năm 2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị;

<sup>6</sup> Công văn số 963-CV/TU ngày 22/02/2024; Chỉ thị 33-CT/TU ngày 8/5/2024; Thông báo số 478-TB/TU ngày 9/4/2024, số 721-TB/VPTU ngày 20/5/2024 của Thành ủy thành phố; Công văn số 486/UBND-XĐĐT ngày 05/02/2024, số 1166/UBND-XĐĐT ngày 28/3/2024; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 01/4/2024; Thông báo kết luận 93/TB-VPUB ngày 26/4/2024 của UBND thành phố.



Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ và UBND thành phố đã kiện toàn các Tổ công tác thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

### **3. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển**

- Về đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp: Ước 6 tháng năm 2024, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 875 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 6.150 tỷ đồng, đạt 48,61% KH về số lượng doanh nghiệp và đạt 47,31% KH về vốn, tương đương về số lượng doanh nghiệp và tăng 7% về vốn so cùng kỳ; giải thể tự nguyện 105 doanh nghiệp các loại hình, ước hồ sơ đăng ký qua mạng đạt tỷ lệ 74%.

- Tại các khu chế xuất và công nghiệp: Ước 6 tháng đầu năm, điều chỉnh 02 dự án đăng ký tăng vốn 19,46 triệu USD. Lũy kế, các khu công nghiệp trên địa bàn có 256 dự án còn hiệu lực<sup>7</sup> với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,930 tỷ USD, vốn đầu tư đã thực hiện 1,212 tỷ USD, chiếm 63% tổng vốn đầu tư đăng ký. Doanh thu các doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện 1,264 tỷ USD, đạt 50,3% KH, tăng 15% so cùng kỳ. Tổng số lao động đang làm việc 42.002 lao động, tăng 693 lao động so cùng kỳ.

- Về đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp): Thành phố có 02 dự án mới<sup>8</sup>, vốn đầu tư đăng ký 150,2 tỷ đồng; điều chỉnh 01 dự án (giảm quy mô). Lũy kế đến hiện nay có 92 dự án được UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đang triển khai thực hiện, tổng diện tích sử dụng đất khoảng 1.909,6 ha.

- Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): cấp mới 02 dự án, vốn đăng ký 230.000 USD; chấm dứt hoạt động 01 dự án, vốn đăng ký 150.000 USD. Lũy kế đến nay, trên địa bàn thành phố hiện có 82 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.274,97 triệu USD.

- Ngoài ra, các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) hỗ trợ có hiệu quả cho thành viên sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường; tiếp cận và thực hiện tốt các giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động trong sản xuất, kinh doanh; liên kết trong đầu tư, sản xuất giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp có những hình thức hiệu quả và lâu dài hơn. Thành lập mới 12 HTX, đạt 60% KH, giải thể tự nguyện 01 HTX; nâng tổng số có 338 HTX<sup>9</sup>, tổng vốn điều lệ 743,272 tỷ đồng (tăng 6,089 tỷ đồng so với đầu năm 2023), có 13.405 thành viên, 17.478 người lao động thường xuyên. Thành lập mới 18 tổ hợp tác, nâng tổng số có 1.519 THT, thu hút 53.810 hộ gia đình tham gia.

### **4. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu mục tiêu đã đề ra**

<sup>7</sup> Trong đó có 213 dự án đang hoạt động, 15 dự án đang xây dựng, 05 dự án chưa xây dựng và 23 dự án ngưng hoạt động.

<sup>8</sup> 01 dự án UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; 01 dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

<sup>9</sup> Trong đó có 212 HTX đang hoạt động, 59 HTX thông báo tạm ngừng hoạt động và 67 HTX đang làm hồ sơ giải thể.



Qua rà soát tình hình thực hiện các thủ tục đầu tư, tiến độ thi công ngoài công trình, công tác giải phóng mặt bằng và tiến độ thực hiện huy động 1.000 tỷ đồng nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024, để hoàn thành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cần có sự vào cuộc đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng của các sở ban ngành, các cấp chính quyền địa phương.

Dự kiến trước tháng 9 năm 2024, sẽ hoàn thành công tác phê duyệt điều chỉnh các dự án Đường tỉnh: 917, 918, 921, 923 và đường Vành đai phí tây thành phố Cần Thơ; thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương như tiến độ dự kiến và kỳ vọng trình Hội đồng nhân dân thành phố giao chi tiết hết 1.618,315 tỷ đồng trong tháng 9 năm 2024 và phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân đạt tỷ lệ từ 95% trở lên kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao.

## **5. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024**

a) Tồn tại, hạn chế:

\* Nguyên nhân khách quan:

- Các kiến nghị cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn ngân sách trung ương sang năm 2024, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2023 chậm được xem xét giải quyết, mặc dù thành phố Cần Thơ đã chủ động có các văn bản đề nghị<sup>10</sup> từ sớm nhưng đến nay thành phố chỉ mới nhận được thông báo cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 đối với dự án Đường Vành đai sân bay Cần Thơ kết nối đường Lê Hồng Phong đến Quốc lộ 91B tại Công văn số 3922/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Từ đó, ảnh hưởng đến công tác giao chi tiết và tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2024.

- Các khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn chưa được giải quyết triệt để, nhiều vụ việc phức tạp mới phát sinh trong quá trình thực hiện (người nhận bồi thường mất phải làm thủ tục thừa kế, có phát sinh tranh chấp của các hộ dân đợi tòa án thụ lý và phán quyết, người dân không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng,...); xảy ra tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu xây dựng nhất nguyên liệu cát san lấp, chi phí xây dựng tăng.

\* Nguyên nhân chủ quan chủ yếu, đã ảnh hưởng đến kết quả giải ngân trong thời gian qua chậm được khắc phục, cụ thể:

- Công tác khảo sát, thu thập số liệu để lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa chuẩn xác, đặc biệt là việc khái toán kinh phí hỗ trợ, bồi thường và tái định cư còn quá thấp so với giá thị trường, dẫn đến khi vào triển khai thực hiện thì rất nhiều dự án có kinh phí bồi thường thực tế tăng rất nhiều so với quyết định đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Từ đó, phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn;

<sup>10</sup> Các Công văn: số 116/UBND-XĐĐT ngày 10 tháng 01 năm 2024, số 733/UBND-XĐĐT ngày 29 tháng 02 năm 2024 và số 1621/UBND-XĐĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.



đồng thời đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc cân đối vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, chậm nghiên cứu các quy định mới từ đó các hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án thực hiện trình cấp thẩm quyền chưa đầy đủ, không đạt theo yêu cầu phải điều chỉnh nhiều lần, kéo dài thời gian.

- Mặc dù Thường trực Thành ủy, Thường trực UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các giải pháp cụ thể, tuy nhiên trong từng trường hợp cụ thể, công tác phối hợp giữa chủ đầu tư các cơ quan, đơn vị vẫn chưa thật sự chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả trong giải quyết công việc.

## **7. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công kế hoạch kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2024**

### a) Nhiệm vụ, giải pháp:

Tiếp tục xác định nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Nhằm góp phần phát huy các mặt tích cực và chấn chỉnh các mặt còn tồn tại, hạn chế, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong đầu tư thời gian qua, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, UBND thành phố yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện (các đơn vị được giao kế hoạch vốn đầu tư công) tập trung chỉ đạo, khẩn trương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

(1) Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

- Quán triệt, thực hiện nghiêm những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo các Nghị quyết của Chính phủ và văn bản triển khai của các Bộ, ngành Trung ương; quy chế phối hợp, có phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, chủ đầu tư trong lập, thẩm định, trình phê duyệt, đảm bảo kế hoạch vốn cho triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tuân thủ các nguyên tắc trong quản lý, phân bổ vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây dựng, không để xảy ra trường hợp vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định trong đăng ký kế hoạch, bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh xử lý các hành vi thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ. Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân làm chậm trễ trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện ngay điều chuyển cán bộ, công chức khi cần thiết.



- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư để giải quyết nhanh các thủ tục của dự án; quan tâm thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu (tư vấn giám sát, thiết kế, thi công, ...); không đùn đẩy công việc, tập trung thực hiện, giải quyết hồ sơ, cũng như phối hợp giải quyết các kiến nghị của các chủ đầu tư.

- Triển khai kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư; có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư không thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

- Khẩn trương thực hiện quyết toán công trình hoàn thành; rà soát, xử lý nghiêm trách nhiệm của chủ đầu tư đối với những trường hợp chậm thực hiện công tác quyết toán theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, chủ động phối hợp xử lý có hiệu quả những tác động của biến đổi khí hậu là tình trạng sạt lở bờ sông, hạn chế tới mức thấp nhất ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; chủ động phối hợp và tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương xây dựng giải pháp căn cơ, xử lý triệt để, mang tính bền vững gắn với liên kết vùng trước tình trạng sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tuân thủ quy định của pháp luật.

(2) Giao các Phó Chủ tịch UBND thành phố theo dõi, chỉ đạo các Sở, ngành được phân công phụ trách tại Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo kịp thời, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án trọng điểm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo được thành lập tại Quyết định số 1130-QĐ/TU ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy trong việc theo dõi và giám sát chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm về quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện dự án, đề xuất xử lý, giải quyết những khó khăn vướng mắc theo quy định.

(3) Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tăng cường rà soát, kiểm tra đề xuất bố trí vốn phù hợp với tiến độ thực hiện của các dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát tham mưu cắt giảm, điều chuyển vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao trong năm kế hoạch, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

- Chủ động phối hợp với các Chủ đầu tư, tăng cường công tác thẩm định chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định để làm cơ sở đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố trình cấp thẩm quyền xem xét, kịp thời bổ sung nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025



hoặc giãn, hoãn tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong trường hợp cần thiết; rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được giao, đề xuất điều chỉnh phù hợp theo khả năng thực hiện giữa các dự án, trình cấp thẩm quyền xem xét.

(4) Giao các chủ đầu tư: Tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ, quyết liệt ngay các nội dung chủ yếu sau:

- Rà soát, thực hiện cụ thể hóa nhiệm vụ được giao trong việc phân công, phân nhiệm công việc rõ ràng đối với từng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, hoàn thành giải ngân trên 95% kế hoạch vốn đã bố trí. Đánh giá khách quan, xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vào cuối năm. Thay thế hoặc đề xuất thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực.

- Tăng cường, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, hoàn thành các dự án theo kế hoạch đã đề ra; đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ của dự án. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân kế hoạch vốn năm 2024, nhất là các công trình thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các công trình trọng điểm tại Quyết định số 1130-QĐ/TU ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp Nhà thầu vi phạm các quy định về thi công, hợp đồng. Tùy theo từng trường hợp cụ thể, đề xuất UBND thành phố xử lý vi phạm để răn đe theo thẩm quyền; đồng thời, trong quá trình thực hiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các chủ đầu tư cũng như tiến độ thực hiện của các công trình.

- Quan tâm, thường xuyên đối với việc kiểm tra hồ sơ thủ tục trình thẩm định giá đất cụ thể, hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng thi công với nhà thầu,... tăng cường công tác giám sát, kiểm tra tại công trường, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, giải quyết nhanh những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, nhất là khâu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư công đối với từng dự án/công trình.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà thầu tham gia xây dựng công trình theo đúng quy định. Quan tâm kiểm tra việc thực hiện theo đúng thiết kế bản vẽ thi công dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra chất lượng xây dựng công trình, kiên quyết không nghiệm thu công trình khi không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng. Đối với các dự án đang triển khai thi công, yêu cầu nhà thầu tập trung nguồn lực và thể hiện bằng những công việc cụ thể như: có nhân lực, máy móc thiết bị và tập kết vật tư (hoặc tối thiểu là hợp đồng cung ứng vật tư) tại hiện trường, có kế hoạch và giải pháp thi công cụ thể đảm bảo thực hiện có khối lượng giải ngân hết kế hoạch vốn. Trong quá trình thanh toán, đảm bảo việc thu hồi tạm ứng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Chủ động thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu theo quy định đối với những dự án khởi công mới. Tập trung hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ.



- Trong phần vốn được bố trí, ưu tiên thực hiện bồi hoàn, hỗ trợ và tái định cư cho dự án (nếu có); thực hiện tốt hướng dẫn của trung ương về mức tạm ứng thực hiện hợp đồng triển khai các công trình; đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch vốn được bố trí, không để xảy ra nợ đọng và các trường hợp phát sinh hạng mục, tăng tổng mức đầu tư không đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định, văn bản hướng dẫn có liên quan, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong công tác đấu thầu; thực hiện đúng quy định lộ trình đấu thầu qua mạng.

- Thực hiện ngay các thủ tục thanh toán tại Kho bạc Nhà nước, giải ngân vốn cho các hạng mục thuộc dự án có biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng với nhà thầu. Đối với các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, phải tổ chức nghiệm thu và lập thủ tục quyết toán theo đúng thời gian quy định.

- Xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành (nếu có); quan tâm quản lý đúng quy định bộ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

#### (5) UBND quận, huyện có trách nhiệm:

- Trình HĐND cùng cấp quyết nghị phân bổ vốn đầu tư được UBND thành phố giao theo tiêu chí định mức, đúng theo quy định về thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước, thanh toán khối lượng trong xây dựng cơ bản (nếu có); Bố trí vốn thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao từ năm 2023 trở về trước đã đưa vào sử dụng, nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024; dự án chuyển tiếp; số vốn còn lại (nếu có) sẽ được bố trí cho các dự án khởi công mới theo đúng quy định.

- Việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 cho các ngành, lĩnh vực phải tuân thủ đúng theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của HĐND thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ.

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho quận, huyện phải được thực hiện theo đúng mục tiêu được phân bổ; trường hợp trong năm ngân sách không giải ngân hết phải chủ động đề xuất điều chỉnh; thực hiện nộp trả ngân sách thành phố nếu giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao trong năm.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư tại địa phương, tăng cường tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân, kịp thời giải quyết và báo cáo về kết quả giải quyết trong công tác thu hồi đất đối với các dự án trên địa bàn theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành. Tập trung nguồn lực thực hiện công tác chi trả bồi thường theo phương án bền bù, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt, có kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, ưu tiên đối với những dự án quan trọng. Trong đó, đối với những trường hợp cần thiết áp dụng biện pháp cưỡng chế phải có kế hoạch cụ



thể, tránh trường hợp kéo dài dẫn đến các quyết định rơi vào thời điểm các ngày Lễ - Tết phải dừng thực hiện, mất nhiều thời gian.

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, các tuyến đường cao tốc đi qua địa bàn các quận, huyện, đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu.

b) Kiến nghị:

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn ngân sách trung ương năm 2024 với tổng số vốn là 65 tỷ đồng cho 02 dự án Kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (10 tỷ đồng) và dự án Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (55 tỷ đồng) theo đề nghị tại Công văn số 116/UBND-XDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2024, Công văn số 733/UBND-XDĐT ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Công văn số 1914/UBND-XDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ.

## **8. Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

### **8.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

a) Tình hình ban hành văn bản theo phân cấp; phân bổ, sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại tiết b khoản 7 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Chương trình), thành phố Cần Thơ không được hỗ trợ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình, nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được bố trí 100% từ ngân sách địa phương.

- Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025: “Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình HĐND cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025”.

- HĐND thành phố Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết: số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020, số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm



2022, số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn vốn xã số kiến thiết để đầu tư các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

b) Kết quả ước thực hiện chương trình 6 tháng đầu năm 2024

(1) Về xã nông thôn mới: Sau khi rà soát các tiêu chí theo Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành Bộ tiêu chí thành phố Cần Thơ về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Kết quả có 36/36 xã đạt 19 tiêu chí.

(2) Về xã nông thôn mới nâng cao: Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao toàn thành phố đến nay là 31/36 xã đạt tỷ lệ 86,11%.

(3) Về xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay, thành phố đã công nhận 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục nâng chất các xã đã đạt chuẩn thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 19%.

c) Dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024

Theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024, dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024 như sau:

- Về nguồn vốn: Dự kiến huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2024 tổng số: 1.356.994 triệu đồng. Trong đó.

+ Ngân sách nhà nước: 750.439 triệu đồng.

+ Nguồn vốn tín dụng: 455.934 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp: 88.200 triệu đồng.

+ Huy động từ người dân và cộng đồng: 62.421 triệu đồng.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, nâng chất 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo đạt theo Bộ tiêu chí thành phố Cần Thơ về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Về xã nông thôn mới nâng cao: xây dựng thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (huyện Vĩnh Thạnh 02 xã; huyện Thới Lai 03 xã). Nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn thành phố đến hết năm 2024 là 36/36 xã, đạt tỷ lệ 100%.

- Về xã nông thôn mới kiểu mẫu: xây dựng thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (huyện Phong Điền 01 xã; huyện Cờ Đỏ 01 xã; huyện Vĩnh Thạnh 1 xã). Nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên địa bàn thành phố đến hết năm 2024 là 10/36 xã, đạt tỷ lệ 27,7%.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, nâng chất 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo đạt theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đồng thời phấn đấu xây dựng 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.



## 8.2. Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Kết quả ước thực hiện chương trình trong 06 tháng đầu năm 2024 (sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân, quận, huyện báo cáo), cụ thể:

- Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho 12.713 thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí 12.395 triệu đồng.

- Hỗ trợ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho 764 hộ nghèo với kinh phí 916, 8 triệu đồng (1.200.000 đồng/hộ); hỗ trợ 180 hộ nghèo khó khăn với kinh phí 180 triệu đồng (1.000.000 đồng/hộ); hỗ trợ 54 hộ nghèo dân tộc thiểu số kinh phí 108 triệu đồng (2.000.000 đồng/hộ); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hỗ trợ quà cho 2.944 hộ cận nghèo 500.000 đồng/suất với kinh phí 1.472 triệu đồng.

b) Dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024:

Theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố Cần Thơ năm 2024, dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024 như sau:

- Về nguồn vốn: từ nguồn vốn chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép các nội dung của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên của năm 2024 tổng kinh phí là 538.003 triệu đồng; phân theo nguồn như sau:

+ Ngân sách thành phố: 40.259 triệu đồng.

+ Nguồn vốn vay ưu đãi: 472.224 triệu đồng.

+ Huy động cộng đồng: 25.520 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình.

+ Giảm 0,06% tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 còn 0,15% so với hộ dân; giảm 0,06% tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2024 còn 0,47% so với hộ dân tộc thiểu số; phấn đấu giảm ít nhất 219 hộ nghèo so với đầu năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, giảm ít nhất 06 hộ nghèo dân tộc thiểu số.

+ Duy trì và nhân rộng 31 mô hình sinh kế giảm nghèo nhằm tạo việc làm, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

+ 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.



+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 200 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

+ Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 95%. Trên 200 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

+ Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 500 hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó 100% hộ nghèo có đất được hỗ trợ xây dựng nhà ở) trên địa bàn được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

+ Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo được hỗ trợ nguồn nước sạch sinh hoạt; 95% hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, ít nhất 95% hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

+ 100% hộ nghèo được sử dụng lưới điện quốc gia.

+ Chiếu thiếu hụt về thông tin: Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- Các dự án thành phần của Chương trình.

+ Dự án 1: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Hỗ trợ vốn vay ưu đãi, phát triển sản xuất; hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp gồm: Giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn gia súc; hỗ trợ vốn vay làm chuồng trại chăn nuôi, ao nuôi, tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề. Duy trì 31 mô hình sinh kế tập trung mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo tiếp cận và tham gia; mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp; mô hình hỗ trợ sản xuất, tạo thu nhập cho người nghèo. Vốn thực hiện: 11.076 triệu đồng, trong đó: Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội: 5.776 triệu đồng, huy động cộng đồng: 5.300 triệu đồng.

+ Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện dinh dưỡng.

. Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp: Phát triển sản xuất nông, nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1 tỷ đồng, trong đó: ngân sách địa phương: 800 triệu đồng, vốn huy động hợp pháp khác: 200 triệu đồng.



. Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo sinh sống trên địa bàn. Tư vấn, can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn thành phố. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 80 triệu đồng, từ nguồn ngân sách địa phương.

+ Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Thực hiện đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo trên 80 người. Kinh phí thực hiện: 472 triệu đồng. Thực hiện đào tạo nghề cho người thuộc hộ cận nghèo trên 120 người. Kinh phí thực hiện: 648 triệu đồng. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.120 triệu đồng, từ nguồn ngân sách địa phương.

+ Dự án 4: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn: Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 20.000 triệu đồng, trong đó: Vốn huy động từ nguồn xã hội hóa: 20.000 triệu đồng.

+ Dự án 5: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 200 triệu đồng, từ nguồn ngân sách địa phương.

+ Dự án 6: Nâng cao năng lực và kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình: Xây dựng tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, Chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 190 triệu đồng, từ nguồn ngân sách địa phương.

### **8.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

#### **a) Kết quả ước thực hiện chương trình 6 tháng năm 2024**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: cuối năm 2022, trên địa bàn thành phố có 113 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 1,14% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số. Đến cuối năm 2023 số hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm còn 54 hộ, chiếm tỷ lệ 0,53% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số (giảm 0,61%, vượt 203,3% mục tiêu kế hoạch).

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường: 99,06%, vượt 101% kế hoạch.

- Học sinh trong độ tuổi học tiểu học 100%: đạt 100% kế hoạch.

- Học trung học cơ sở: 95,2%, vượt 100,7% kế hoạch.

- Học trung học phổ thông: 70%, đạt 98,6% kế hoạch.



- Người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 96,88%, đạt 98,86% kế hoạch.

- 100% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế: vượt 106% kế hoạch.

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ 6,3%, vượt 150,7% kế hoạch.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS: 50,2%, đạt 91,27% kế hoạch.

- Ước tính hình giải ngân: Tổng vốn giải ngân 1.807,3 triệu đồng/20.124 triệu đồng, đạt 8,98 % so với Kế hoạch năm 2024, trong đó: vốn đầu tư: 1.216 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 591,3 triệu đồng

b) Dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024:

Cần Thơ là địa phương không được phân bổ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Những năm qua, thành phố bố trí, huy động vốn lồng ghép việc thực hiện Chương trình vào việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

Theo Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024, dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2024 như sau:

- Về nguồn vốn: dự kiến tổng kinh phí lồng ghép thực hiện năm 2024 là 20.124 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư thành phố: 14.325 triệu đồng (tuy nhiên theo Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024, Dự án đầu tư, nâng cấp Trường Phổ thông Dân tộc nội trú thành phố (tiểu dự án 1, dự án 5) được bố trí kinh phí 9,141 tỷ đồng);

+ Vốn sự nghiệp thành phố: 5.679 triệu đồng;

+ Vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội: 100 triệu đồng;

+ Vốn huy động: 20 triệu đồng.

- Các dự án thành phần của Chương trình:

+ Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Đối với đất ở: thực hiện bố trí đất ở cho các hộ đủ điều kiện (dự kiến 59 hộ) vào các khu dân cư dân tộc thiểu số tại huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh và quận Ô Môn. Đối với nhà ở: tiếp tục hỗ trợ xây dựng 04 căn nhà từ nguồn vốn vận động xã hội hóa, quỹ vì người nghèo.

+ Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp Trường Phổ thông Dân tộc nội trú thành phố, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.



+ Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động mừng Tết Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer).

+ Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch (khi được cấp kinh phí) cụ thể:

. Hợp phần 2. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với Hợp phần 2 sẽ thực hiện những nội dung sau: Hoạt động 2.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; Hoạt động 2.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; Hoạt động 2.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hoạt động 2.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hoạt động 2.5. Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

. Hợp phần 3. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

+ Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Lồng ghép thực hiện Nội dung 2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện chương trình:

. Tiêu dự án 1 “Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

. Tiêu dự án 3: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức 01 Đoàn giám sát, đánh giá, kết quả thực hiện Chương trình (dự kiến vào đầu tháng 9 năm 2024).

## **B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

#### **1. Nguyên tắc bố trí vốn**

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.



- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.

- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết: số 10/2020/NQ-HĐND và số 08/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công

- Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công.

- Chỉ thực hiện bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi toàn bộ vốn ứng trước theo quy định.

## **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025**

a) Nhu cầu vốn đầu tư công năm 2025:

Tổng số: 12.356,677 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 6.240,591 tỷ đồng.

b) Dự kiến khả năng cân đối từng nguồn vốn đầu tư công:

Dự kiến tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 12.118,810 tỷ đồng, bằng 98% nhu cầu các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (cao hơn 2.400,715 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao).

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Vốn trong cân đối ngân sách địa phương: 6.002,724 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn cân đối NSĐP: 5.002,724 tỷ đồng.

+ Bộ chi ngân sách địa phương: 1.000 tỷ đồng (trái phiếu chính quyền địa phương)

c) Dự kiến phân chia theo phân cấp quản lý:

Tổng số kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 12.118,810 tỷ đồng. Cụ thể:

(1) Vốn không phân chia theo tiêu chí định mức là 7.116,086 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.000 tỷ đồng (trái phiếu chính quyền địa phương).



(2) Vốn phân chia theo tiêu chí định mức là 5.002,724 tỷ đồng. Phân chia như sau:

- Vốn thành phố quản lý: 2.778,592 tỷ đồng.
- Vốn quận, huyện quản lý: 2.224,132 tỷ đồng (số vốn còn lại thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã giao chi tiết hàng năm).

d) Dự kiến phân bổ đối với nguồn vốn NSDP:

Tổng số kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 6.002,724 tỷ đồng. Cụ thể:

- Vốn bố trí cho các công trình do thành phố quản lý: 2.030,109 tỷ đồng.
- + Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch: 52,353 tỷ đồng.
- + Vốn thực hiện dự án: 1.977,756 tỷ đồng.

Trong đó: Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ: 70 tỷ đồng

- Vốn bố trí cho các công trình do quận, huyện quản lý: 3.972,615 tỷ đồng, trong đó:

- + Vốn theo tiêu chí định mức: 2.224,132 tỷ đồng.

(Việc bố trí theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn quận, huyện do HĐND cấp huyện quyết định theo mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển của địa phương).

- + Vốn thành phố hỗ trợ cho các dự án: 1.748,483 tỷ đồng.

*(Danh mục chi tiết dự kiến phân bổ cho các dự án theo Phụ lục số I, II)*

### **3. Lập kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025**

Theo quy định tại tiết b khoản 7 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Chương trình), thành phố Cần Thơ không được hỗ trợ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình, nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được bố trí 100% từ ngân sách địa phương. Do đó, đề nghị UBND các huyện rà soát, chủ động cân đối từ nguồn vốn được phân bổ theo tiêu chí, định mức, phù hợp với khả năng huy động vốn và kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương trong năm 2025.

### **4. Các thuận lợi và khó khăn trong việc cân đối và huy động nguồn vốn đầu tư trong năm 2025:**

a) Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, triển khai các giải pháp tăng thu ngân sách thông qua việc đôn đốc các đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN và các đoàn thanh tra, kiểm tra; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh, kiểm tra, công tác thu hồi nợ



cũng như tiếp tục khai thác thác tăng thu trong lĩnh vực chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh thương mại điện tử, đẩy nhanh tiến độ khai thác các khoản thu từ đất.

b) Khó khăn: Do khó khăn chung của nền kinh tế, đặc biệt là thị trường bất động sản tại thành phố Cần Thơ trầm lắng; doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính còn nợ tiền thuế cao, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động... Từ đó ảnh hưởng đến thu ngân sách của thành phố Cần Thơ.

## **5. Các giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 và dự kiến kết quả đạt được**

a) Giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025:

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện các giải pháp trọng tâm nhằm phục hồi và phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, đời sống người dân tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội nhằm sớm phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng từ đó tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách.

- Tập trung huy động nguồn vốn đầu tư công như: Bán đấu giá quyền sử dụng đất thuê, thu tiền sử dụng đất; Triển khai có hiệu quả các Đề án về tài chính - ngân sách đã được phê duyệt: Đề án Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thành phố Cần Thơ năm 2024, Đề án Huy động tài chính và tăng thu ngân sách thành phố Cần Thơ giai đoạn 2024-2025. Nguồn vốn huy động thêm sẽ tập trung đầu tư các dự án quan trọng, mang tính động lực, kết nối giữa các địa phương như: Đường vành đai phía tây; Nâng cấp, mở rộng các tuyến Đường tỉnh: 917, 918, 921, 923,...

b) Dự kiến kết quả đạt được:

Với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công nêu trên, trong năm 2025 dự kiến thành phố sẽ phấn đấu hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án quan trọng như: Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh: 917, 918 (giai đoạn 2), 921 và 923; đồng thời, hoàn thiện cơ bản các tuyến giao thông kết nối liên quận, huyện. Việc từng bước hoàn thiện hạ tầng là một trong những động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngoài ra, phấn đấu thực hiện khởi công dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0-Km7), thành phố Cần Thơ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện sớm hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian tới góp phần phục vụ nhu cầu thuận tiện đi lại của người dân, giảm ùn tắc giao thông, hoạt động vận chuyển hành hóa thuận lợi.

## **6. Lập kế hoạch vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật**

Dự kiến trong năm 2025, dự kiến có 02 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư với số vốn là 121,388 tỷ đồng. Gồm có:



(1) Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ: Thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa khu điều trị ngoại trú thuộc Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ, dự kiến bố trí 43,155 tỷ đồng.

(2) Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ: Dự kiến bố trí 78,233 tỷ đồng, gồm:

- Dự án Cải tạo và mở rộng khoa Phẫu thuật gây mê - Hồi sức tích cực - Chống độc Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 32 tỷ đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các khoa, phòng Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 11,093 tỷ đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp Khoa điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 14,790 tỷ đồng.

- Dự án Thay thế trang thiết bị y tế Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ dự kiến bố trí 20,350 tỷ đồng.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ./.



**PHỤ LỤC 1**  
**CHI TIẾT TÌNH HÌNH THU CẬP HẸN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀON NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025**  
*(Đơn vị: Tỷ đồng)*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tính cả các nguồn vốn)		Kế hoạch đầu tư ban nguồn NSDP giải quyết 2021-2025	TỔNG SỐ	Ngân sách địa phương đã giao chi trả hàng năm				Lợi ích của dự án từ đầu năm 2024				Như của vốn năm 2025		Dự kiến kế hoạch 2025	Chức năng
					TMDT				TỔNG SỐ	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
					Trong đó: các cấp NSDP	Trong đó: vốn NSDP				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Tổng số	Tổng số: NSDP				
<b>TỔNG SỐ A+B</b>																				
A	Dự án thành phố quản lý			14.078.435	12.644.804	16.594.190	11.093.454	1.770.650	2.525.281	2.888.127	3.909.976	14.848.525	12.659.699	8.004.627	6.240.591	7.766.810	6.002.721			
B	Vận chuyển đất đai, văn phòng			14.078.961	9.115.420	4.643.662	3.018.391	177.121	944.281	898.242	1.006.247	6.172.049	3.080.498	3.873.249	2.114.053	3.791.125	2.081.522			
1	Số XA đang...			8.652	8.652	8.652	1.753	-	-	-	1.528	1.528	1.528	1.471	1.471	1.471				
2	Quy hoạch phân khu...			2.022	2.022	2.022	710	-	-	-	710	710	710	1.312	1.312	1.312				
3	Quy hoạch phân khu xây dựng...			1.108	1.108	1.108	316	-	-	-	316	316	316	792	792	792				
4	Quy hoạch phân khu xây dựng...			1.919	1.919	1.919	552	-	-	-	552	552	552	1.367	1.367	1.367				
5	Trang trại chăn nuôi...			3.603	3.603	3.603	215	-	-	-	215	215	215	2.882	2.882	2.882				
6	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			416	416	416	30	-	-	-	30	30	30	316	316	316				
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			847	847	847	80	-	-	-	80	80	80	647	647	647				
8	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			415	415	415	30	-	-	-	30	30	30	316	316	316				
9	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			407	407	407	25	-	-	-	25	25	25	313	313	313				
10	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			1.518	1.518	1.518	50	-	-	-	50	50	50	1.290	1.290	1.290				
11	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			14.720.206	9.106.768	4.615.010	3.016.598	177.121	944.281	898.242	1.004.454	6.172.256	3.078.705	3.871.956	2.107.810	3.741.842	1.977.556	46.000		
12	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			33.291	33.291	33.291	28.500	-	-	-	9.000	10.000	28.800	28.800	2.110	2.110				
13	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			1.975.023	1.975.023	1.975.023	889.026	26.142	54.229	195.316	613.239	1.392.564	919.013	1.764.713	1.006.290	1.715.006	976.583			
14	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			3.510.500	1.778.266	1.355.412	986.617	26.142	54.229	195.016	611.500	1.399.405	916.854	1.701.013	942.500	1.671.306	912.883			
15	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			68.638	68.638	68.638	67.847	19.924	10.177	13.600	16.500	60.101	60.101	7.346	7.346	7.346				
16	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			49.182	49.182	49.182	39.438	896	13.000	10.500	14.042	39.718	38.718	10.444	10.444	10.444				
17	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			137.371	137.371	137.371	102.275	1.300	30.000	61.973	41.973	130.510	130.510	60.220	60.220	34.888	34.888			
18	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			1.242.456	681.436	431.415	215.638	-	-	-	-	130.510	130.510	668.293	465.293	664.938	461.938			
19	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			952.441	344.441	202.487	266.157	3.172	-	-	-	587.072	266.157	368.744	81.659	368.744	81.659			
20	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			149.988	149.988	149.988	31.960	1.022	878	30.000	30.000	32.460	32.460	39.200	39.200	39.200				
21	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			32.293	32.293	32.293	27.200	-	-	-	26.000	27.200	18.683	18.683	17.683	17.683				
22	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			877.991	314.917	136.151	140.950	950	-	-	-	425.586	140.950	441.183	172.845	441.183	172.845			
23	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			149.988	149.988	149.988	31.960	1.022	878	30.000	30.000	32.460	32.460	39.200	39.200	39.200				
24	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			202.2024	202.2024	202.2024	5.000	-	-	-	5.000	5.000	4.500	4.500	4.500	4.500				
25	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			2022-2024	2022-2024	2022-2024	700	-	-	-	700	700	81.900	81.900	81.900	81.900	81.900			
26	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			196.763	196.763	196.763	2.159	-	-	-	2.159	2.159	63.700	63.700	63.700	63.700				
27	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			196.763	196.763	196.763	2.159	-	-	-	2.159	2.159	63.700	63.700	63.700	63.700				
28	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			48.837	48.837	48.837	46.191	210	982	15.600	30.000	46.191	1.000	1.000	1.000	1.000				
29	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			48.837	48.837	48.837	46.191	210	982	15.600	30.000	46.191	1.000	1.000	1.000	1.000				
30	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			45.649	45.649	45.649	43.352	830	5.301	22.000	22.000	28.131	13.670	13.670	13.670	13.670				
31	Đầu tư xây dựng hạ tầng...			15.300	15.300	15.300	28.131	-	-	-	28.131	28.131	6.270	6.270	6.270	6.270				



TT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian K-C-H-T	Ngày lập thiết kế	Số quyết định: quy hoạch, xây dựng, khai thác	Quyết định đầu tư		Ngân sách địa phương đã giao chi tiết hàng năm				Lợi ích vãn chi trả đến hết năm 2024		Nhà cửa vãn năm 2025		Dự kiến bổ hoạch 2025		Ghi chú		
						TMĐT	Trong đó vốn NSDP	Trong đó				Tổng số	Trong đó vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
							TỔNG SỐ	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024									
I	Nhà tạm giữ ở tỉnh an tỉnh O'Môn	O'Môn	2022-2024		3023-QD-LHND ngày 14/11/2022	24.542	24.542	24.543	19.676	4.296	15.000	19.676	4.887	4.887	4.887	4.887	4.887			
2	Tàu và xe tải về Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Mỹ	2023-2025		118-QD-LHND ngày 18/11/2022	10.857	10.857	11.188	8.455	1.005	7.000	8.455	2.283	2.283	2.283	2.283	2.283			
**	Đầu tư xây dựng nhà ở					9.650	9.650	9.470	20	20	40.000	20	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900			
I	Đầu tư xây dựng nhà ở	Ninh Kiều	2024-2025		NG số 01/NĐ-HPND ngày 8/12/2023	9.650	9.650	9.470	20	20	40.000	20	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900			
V	Chợ rau quả	Thái Mỹ				393.156	192.156	192.243	69.011	21.161	40.000	69.161	69.161	122.432	122.432	122.432				
I	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Ninh Kiều				19.909	19.909	19.909	18.459	10.900	18.609	18.609	827	827	827	827	827			
**	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ				272.447	172.447	172.447	50.552	10.252	40.000	50.552	50.552	121.595	121.595	121.595	121.595			
VI	Sơ Công Trường	Phong Châu				58.824	58.824	58.824	-	-	-	58.824	58.824	58.824	58.824	58.824	58.824			
I	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Phong Châu				860-QD-LHND ngày 29/09/2019	58.824	58.824	58.824	-	-	58.824	58.824	58.824	58.824	58.824	58.824	58.824		
VII	Sơ Công Trường và Đầu tư	Thái Mỹ				184.975	184.975	184.822	143.109	583	48.000	144.219	144.219	34.500	34.500	33.907	33.907			
I	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ				104.983	104.983	102.239	96.336	173	1.150	28.000	68.803	2.300	2.300	1.707	1.707			
2	Trang bị thiết bị	O'Môn				79.995	79.995	79.995	30.275	38.218	11.000	38.488	38.488	1.100	1.100	1.100	1.100			
3	Trang bị thiết bị	O'Môn				21.999	21.999	21.999	22.790	99	6.000	22.980	22.980	200	200	200	200			
**	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ				39.999	39.999	37.225	37.318	137	11.000	37.588	37.588	1.000	1.000	407	407			
VIII	Sơ Công Trường và Đầu tư	Cái Bèng				147-QD-LHND ngày 18/01/2022	79.992	79.992	79.992	44.283	210	750	20.000	23.823	45.183	32.200	32.200	32.200		
I	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	O'Môn				138-QD-LHND ngày 26/01/2021	6.601.551	4.601.551	1.399.184	1.082.624	7.184	637.511	428.109	10.000	2.281.884	1.083.884	1.100.120	1.100.120	308.120	40.783
2	Xây dựng và nâng cấp cơ sở	O'Môn				1.666-QD-LHND ngày 09/07/2021	1.657.224	531.661	51.997	46.514	7.514	39.000	255.436	49.783	255.436	49.783	49.783			
3	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ				1.138-QD-LHND ngày 06/06/2023	49.938	49.938	50.000	35.650	500	500	14.400	14.400	14.400	14.400	14.400	14.400	14.400	
**	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ						11.928	438	438	-	438	11.490	11.490	11.490	11.490	11.490	11.490		
IX	Sơ Công Trường và Đầu tư	Ninh Kiều				39.976	39.976	39.976	27.230	1.500	18.000	39.976	1.000	3.000	2.246	2.246	2.246			
I	Sơ Công Trường và Đầu tư	Ninh Kiều				770-QD-LHND ngày 22/02/2022	29.976	29.976	29.976	27.230	290	1.500	18.000	1.000	3.000	2.246	2.246	2.246		
**	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Ninh Kiều						8.993	230	230	-	230	8.773	8.773	8.773	8.773	8.773			
I	Đầu tư xây dựng chợ rau quả	Thái Mỹ						8.993	230	230	-	230	8.773	8.773	8.773	8.773	8.773	8.773		
XI	Sơ Công Trường và Đầu tư	Ninh Kiều				36.614	36.614	36.614	29.631	500	5.440	36.614	36.614	30.252	30.252	30.252	30.252			
I	Xây dựng và nâng cấp cơ sở	Ninh Kiều				296-QD-SND ngày 12/2021	10.212	10.212	10.590	9.004	5.000	4.004	9.126	113	113	113	113	113		
2	Sửa chữa, nâng cấp và vận hành	Ninh Kiều				304-QD-SND ngày 08/11/2022	4.923	4.923	4.999	4.362	190	4.172	4.362	50	50	50	50	50		

Đầu tư xây dựng chợ rau quả



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Sơ quyết định xây dựng, lập hồ sơ đầu tư	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn ngắn hạn giai đoạn 2012-2025	Ngân sách địa phương cho chi tiết hàng năm				Lũy kế tổng chi phí dự án hết năm 2014		Như sau năm 2015				Dự kiến kế hoạch 2025	Chiều		
					Tổng số vốn	Tổng số vốn NSDP		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Tổng số	Tổng số vốn NSDP	Tổng số vốn các nguồn vốn	Tổng số vốn NSDP	Tổng số vốn các nguồn vốn	Tổng số vốn NSDP			Tổng số vốn các nguồn vốn	
3	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2022-2024	160/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	13.000	13.000	12.999	8.430	430	430	8.430	430	430	8.430	430	2.000	2.000	2.000	2.000		
4	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2022-2024	297/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	7.979	7.979	7.965	7.815	290	290	7.815	290	290	7.815	290	83	83	83	83		
5	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2022-2024	325/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	5.000	5.000	4.985	4.815	650	650	4.815	650	650	4.815	650	354	354	354	354		
6	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2022-2024	106/QĐ-UBND ngày 19/04/2023	4.238	4.238	4.238	4.238	100	100	4.238	100	100	4.238	100	240	240	240	240		
7	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2022-2024	258/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	1.490	1.490	1.464	1.350	50	50	1.350	1.300	1.300	1.350	114	114	114	114	114	114	
8	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2020-2022	262/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	586.581	586.581	429.660	155.840	65.500	76.500	65.500	26.500	26.500	425.683	271.220	271.220	271.220	271.220	271.220	271.220	
9	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2016-2018	883/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	374.070	374.070	6.850	6.850	-	-	6.850	343.348	343.348	6.850	6.850	6.850	6.850	6.850	6.850	6.850	
10	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2016-2020	889/QĐ-UBND ngày 31/12/2016	71.064	71.064	1.000	5.600	-	-	6.648	13.000	13.000	6.648	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
11	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2019-2020	153/QĐ-UBND ngày 12/9/2019	3.700	3.700	3.000	-	-	-	262.200	262.200	5.000	5.000	5.000	200	200	200	200	200	
12	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Ninh Hòa	2020	358/QĐ-UBND ngày 12/9/2020	358.650	358.650	342.000	325.283	67.500	159.000	325.283	783	325.283	325.283	125	125	125	125	125	125	
13	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	
14	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
15	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
16	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
17	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
18	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
19	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
20	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
21	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
22	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
23	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
24	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
25	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
26	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
27	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
28	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
29	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
30	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
31	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
32	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
33	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
34	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
35	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
36	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
37	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
38	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
39	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40
40	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phước Ninh	2021-2024	119/801	119.801	114.000	114.000	108.685	22.500	53.000	109.109	109.109	109.109	40	40	40	40	40	40	40	40



TT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm thực hiện KC-HT	Ngày ban hành thiết kế	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Quỹ đầu tư		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn ngắn hạn giai đoạn 2011-2025	Ngân sách địa phương đã giao chi tiết hàng năm					Lấy kế vốn chi trả đến hết năm 2024		Nhu cầu vốn năm 2025		Dự kiến kế hoạch 2025		Chú thích		
						TMDT			TỔNG SỐ	Trong đó				Tổng số	Trong đó vốn NSDP	Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP
						Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024									
2	Đường Nam Khe Đon Đong (đoạn từ Khe T - Khe B) và 10 đường dân sự của Văn Công Vinh	Vinh	2019-2021		26/37-QĐ-LĐNTĐ	57.682	57.682	35.400	32.069	3.500	13.500	3.800	11.269	54.269	54.269	3.331	3.331	3.331	3.331			
3	Khai thác và vận hành đường dân sự của Văn Công Vinh (từ Khu công nghiệp Vinh Thành)	Vinh	2021-2025		302/QĐ-LĐNTĐ ngày/09/02/2023	384.614	384.614	384.648	223.100	1.000	1.000	122.100	100.000	223.100	223.100	158.173	158.173	158.173	158.173			
4	Đường nội trú Quốc lộ 80 và Khu công nghiệp Vinh Thành	Vinh	2021-2025		407/QĐ-LĐNTĐ ngày/18/11/2022	172.413	172.413	172.709	148.356	800	800	71.200	76.356	148.356	148.356	23.453	23.453	23.453	23.453			
5	Khu sử dụng cơ giới và Khu công nghiệp Vinh Thành (giai đoạn I)	Vinh	2021-2025		2479/QĐ-LĐNTĐ ngày/01/27/2023	513.902	513.902	514.000	359.400	1.000	1.000	102.400	256.000	359.400	359.400	154.600	154.600	154.600	154.600			









**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: **NQ-HĐND**

**ĐỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự kiến kế hoạch đầu tư công thành phố Cần Thơ năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ' .....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành



*phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Cần Thơ, với một số nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Về nguyên tắc xây dựng và phân bổ vốn đầu tư công năm 2025:**

- Đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phải tuân thủ theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới; sau khi đã bố trí vốn bảo đảm hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên, được bố trí cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

### **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025:**

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 12.118,810 tỷ đồng, bằng 98% nhu cầu các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (cao hơn 2.400,715 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao).

- Ngân sách trung ương: 6.116,086 tỷ đồng.

- Vốn trong cân đối ngân sách địa phương: 6.002,724 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn cân đối NSĐP: 5.002,724 tỷ đồng.



+ Bội chi ngân sách địa phương (trái phiếu chính quyền địa phương): 1.000 tỷ đồng.

## **Điều 2.** Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thành phố Cần Thơ theo số vốn được trung ương thông báo chính thức, đảm bảo đầy đủ hồ sơ và đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật trình Hội đồng nhân dân thành phố vào kỳ họp cuối năm 2024.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng 7 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hiểu**